

NGÔN NGỮ ĐÁNH GIÁ TRONG BÀI BÁO BÌNH LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN CỦA TỔNG THỐNG MỸ DONALD TRUMP

Phạm Thu Hà

Trường Đại học Ngoại Ngữ- Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Dựa trên lý thuyết ngôn ngữ đánh giá của Martin và White (2005), bài báo khảo sát và phân tích đặc điểm ngữ nghĩa và sự nhận diện từ vựng của phạm trù Thái độ hiển ngôn và Thang độ trong bài báo bình luận kinh tế tiếng Anh về chính sách thuế quan của tổng thống Mỹ Donald Trump. Mẫu dữ liệu gồm 50 câu trong bài bình luận “The unpredictability of Trump’s tariffs will increase the pain” của tuần báo The Economist được khảo sát, mô tả và phân tích định tính và định lượng. Kết quả chỉ ra giá trị Thái độ tiêu cực ở Biểu cảm, Phán xét và Đánh giá. Trong đó, Phán xét về năng lực chiếm tần số cao nhất; Thang độ thể hiện cường độ hóa và lượng hóa mạnh các giá trị Thái độ. Kết quả nghiên cứu góp phần giúp người đọc sử dụng chính xác ngôn ngữ đánh giá diễn đạt Thái độ và Thang độ trong đọc hiểu và viết học thuật tiếng Anh chuyên ngành kinh tế.

Từ khóa: lý thuyết đánh giá; thái độ; thang độ; ngôn ngữ đánh giá; chính sách thuế quan

APPRAISAL LANGUAGE IN AN OPINION ARTICLE ON U.S. PRESIDENT DONALD TRUMP’S TARIFF POLICY

Phạm Thu Hà

University of Languages and International Studies – Vietnam National University, Hanoi

Abstract: Based on the Appraisal Theory developed by Martin and White (2005), this study analyzes the semantic features and lexical realizations of explicit Attitude and Graduation expressions in an English economic opinion article on U.S. President Donald Trump’s tariff policy. The samples which consist of 50 sentences selected from the article “The unpredictability of Trump’s tariffs will increase the pain” published by The Economist were described and analyzed qualitatively and quantitatively. The findings reveal that negative Attitude values across the subsystems of Affect, Judgement, and Appreciation, with Judgement of capacity appearing most frequently. The Graduation resources intensify and quantify the Attitude values to a significant degree. This study contributes to a better understanding of how to accurately apply appraisal language in expressing Attitude and Graduation in academic reading and writing in the field of economics.

Keywords: Appraisal Theory; Attitude; Graduation; appraisal language, tariff policy

Nhận bài: 20/02/2025

Phản biện: 14/03/2025

Duyệt đăng: 18/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nhiệm kỳ Tổng thống lần này của mình, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã triển khai một loạt chính sách thuế quan nhằm bảo vệ nền sản xuất trong nước và giảm thâm hụt thương mại với các đối tác kinh tế trên toàn thế giới. Với khẩu hiệu “America First”, ông Trump theo đuổi chủ nghĩa bảo hộ thương mại thông qua việc áp thuế cao đối với nhiều mặt hàng nhập khẩu. Tuy nhiên, chính sách thuế này không chỉ gây ra các căng thẳng thương mại leo thang mà còn làm gia tăng mức độ bất ổn trong nền kinh tế toàn cầu. Trước bối cảnh đó, nhiều cơ quan truyền thông quốc tế, trong đó có tờ The Economist, đã lên tiếng trước chính sách thương mại của chính quyền Trump. Bài báo “The unpredictability of Trump’s tariffs will increase the pain” không chỉ thể hiện lập trường rõ ràng của tờ báo mà còn cho thấy cách sử dụng các chiến lược ngôn ngữ đánh giá linh hoạt, hiệu quả.

Bài nghiên cứu này vận dụng Khung đánh

giá trong Lý thuyết đánh giá của Martin và White (2005) để phân tích cách thức mà ngôn ngữ đánh giá được sử dụng trong bài báo “The unpredictability of Trump’s tariffs will increase the pain”. Cụ thể là, bài nghiên cứu phân tích các đặc điểm ngữ nghĩa, từ vựng của các giá trị Thái độ và Thang độ nhằm đánh giá thái độ và mức độ biểu đạt thái độ của người viết trước tác động của chính sách thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

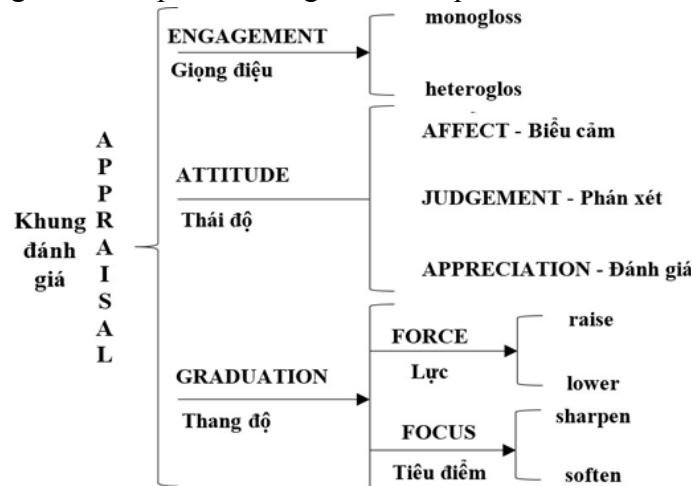
2.1. Lý thuyết Đánh giá

Lý thuyết đánh giá (Appraisal Theory) là một lý thuyết do James Martin và Peter White phát triển dựa trên mô hình lý luận của Ngôn ngữ học chức năng hệ thống (Systemic Functional Linguistics) của Halliday. Bộ Khung đánh giá (Appraisal Framework) của lý thuyết này là một mô hình chức năng có ý nghĩa liên nhân ở cấp độ ngữ nghĩa diễn ngôn, chủ yếu nghiên cứu cá

nhân con người đã vận dụng ngôn ngữ như thế nào để đánh giá, chọn lựa lập trường, từ đó dựa vào nguồn đánh giá để thương lượng, điều tiết các mối quan hệ xã hội

Lý thuyết đánh giá và Khung đánh giá là cơ sở lý luận làm nền tảng cho việc phân tích ngôn

ngữ đánh giá trong bài nghiên cứu này. Theo, Khung đánh giá chỉ ra ba phạm trù chính: Thái độ (Attitude), Giọng điệu (Engagement) và Thang độ (Graduation). Ở bài báo, phạm trù Thái độ và Thang độ cùng với các tiêu phạm trù được lựa chọn phân tích.



Hình 1. Khung đánh giá (Dẫn lại của Martin and White, 2005)

2.1.1. Thái độ (Attitude)

Ngôn ngữ mang chức năng biểu đạt thái độ được phân chia vào các phạm trù như sau:

- Biểu cảm (Affect): bao gồm các biểu hiện cảm xúc tích cực và tiêu cực của chủ thể trước một sự kiện, hiện tượng cụ thể. Nhóm cảm xúc này cát cứ vào các nguồn tình cảm: Vui hay buồn; Hạnh phúc hay bất hạnh; Hải lòng hay thất vọng; Thích thú hay nhàm chán; An toàn hoặc lo lắng

- Phán xét (Judgment): ngôn ngữ thể hiện thái độ ái mộ hoặc chỉ trích, ca ngợi hoặc lên án một cá nhân nào đó về quy chuẩn, năng lực, sự kiên định, tính chân thực, tính đạo đức.

- Đánh giá (Appreciation): liên quan đến thẩm định ngoại hình của chủ thể, các hiện tượng, sự kiện, theo những cách thức, trong đó chúng được hoặc không được lượng giá trong một lĩnh vực nhất định.

2.1.2. Thang độ (Graduation)

Theo Martin và White, Thang độ kiến tạo các cấp độ cao hoặc thấp hơn, mạnh hoặc yếu hơn cho tính tích cực và tiêu cực của các biểu cảm, phán xét, hay đánh giá nhân vật và sự kiện. Các tiêu phạm trù của Thái độ như Biểu cảm, Phán xét và Đánh giá có thuộc tính chung là ý nghĩa được phân tầng theo thang độ. Trọng tâm của bài là nhằm giới thiệu khía cạnh nhận diện từ vựng, qua đó Thang độ được phát hiện trong ngôn ngữ bình luận. Thang độ được cát cứ vào hai phạm trù con là: (i) Lực (Force) và (ii) Tiêu điểm (Focus).

Bài phân tích này tập trung vào giá trị Lực. Lực gồm những đánh giá về:

- Cường độ hóa (intensification) bao gồm đánh giá chất lượng (quality) và quá trình (process) hoặc qua các từ tình thái chỉ khả năng (ví dụ It's possible that ...).

- Lượng hóa (quantification) được áp dụng cho các thực thể (entity), và còn được gọi là phương thức định lượng- cung cấp mức đo lường mơ hồ về các con số (như: a few, many, v.v) và sự đo lường mơ hồ về vóc dáng hoặc khối lượng của các thực thể theo các đặc trưng như kích cỡ, trọng lượng, sự phân bố hoặc độ gần- xa (chẳng hạn: near, far, v.v).

2.2. Giải quyết vấn đề

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu kết hợp phương pháp mô tả và phân tích định tính các đặc điểm ngôn ngữ biểu đạt Thái độ và Thang độ trong bài báo bình luận về chính sách thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump. Ngoài ra, dữ liệu định lượng có vai trò diễn giải về tần số sử dụng các giá trị Thái độ và Thang độ cũng như các lớp từ vựng nhận diện ngôn ngữ đánh giá.

2.2.2. Ngữ liệu nghiên cứu

Tuần báo kinh tế nổi tiếng The Economist của Anh chuyên đưa tin và phân tích chuyên sâu các vấn đề kinh tế, thương mại. Lưu lượng in trung bình toàn cầu của The Economist đạt hơn 1,6 triệu và hướng đến độc giả trí thức, nên ngôn ngữ

sử dụng có tính chính xác và đánh giá cao. Dựa trên mục đích nghiên cứu là phân tích đặc điểm ngôn ngữ biểu thị Thái độ và Thang độ trong bài bình luận kinh tế, tác giả chọn bài bình luận “The unpredictability of Trump’s tariffs will increase the pain” (gồm 50 câu với 716 từ) của tuần báo kinh tế The Economist về chính sách thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump. Các từ và ngữ trong câu được khảo sát và phân tích để chỉ ra đặc điểm ngữ nghĩa của ngôn ngữ đánh giá.

2.3. Đặc điểm ngữ nghĩa của Thái độ

2.3.1. Đặc điểm ngữ nghĩa của giá trị Biểu cảm

Bài báo sử dụng ngôn ngữ đánh giá thuộc phạm trù Biểu cảm để phản ánh cảm xúc của doanh nghiệp, người tiêu dùng, nhà đầu tư và các quốc gia về chính sách thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump. Các yếu tố biểu cảm chủ yếu mang sắc thái lo lắng, bất an được thể hiện qua cách sử dụng danh từ, tính từ. Xét một số ví dụ điển hình sau:

(1) “Just as damaging, though, has been the uncertainty about what comes next.”

(Dịch: Tuy nhiên, không kém phần tàn phá chính là sự bất định về những gì sẽ xảy ra tiếp theo.)

(2) “The liberation America needs is from the paralysing uncertainty brought about by Mr Trump’s chaotic approach.”

(Dịch: Điều nước Mỹ thực sự cần là giải phóng khỏi sự bất ổn tê liệt do cách tiếp cận hỗn loạn của ông Trump gây ra.)

Các ví dụ trích dẫn từ bài báo trên cho thấy, thông qua cách sử dụng danh từ và tính từ, giá trị Biểu cảm (Affect) thể hiện cảm xúc tiêu cực, đó là sự bất an, lo lắng, cảm giác bế tắc, mối quan ngại sâu sắc của nhóm đối tượng bị ảnh hưởng trước chính sách thuế quan của Trump.

2.3.2. Đặc điểm ngữ nghĩa của giá trị Phán xét

Phán xét trình bày thái độ nhận xét về hành vi ứng xử, căn cứ vào năm tiêu phạm trù “quy chuẩn, năng lực, sự kiên định, tính chân thực, tính đạo đức”. Kết quả khảo sát trong bài báo cho thấy giá trị Phán xét ở hình thức hiển ngôn hướng về “năng lực, sự kiên định và tính đạo đức”, được nhận diện nhiều nhất qua các động từ, theo sau là các danh từ. Ví dụ như:

(3) “Mr Trump’s use of emergency powers means that he can do as he pleases.”

(Dịch: “Việc ông Trump sử dụng quyền lực khẩn cấp đồng nghĩa với việc ông có thể làm theo

ý mình.”)

(4) “In contrast to his first term, Mr Trump seems little concerned by the falls his policies cause in financial markets.”

(Dịch: “Khác với nhiệm kỳ đầu, lần này ông Trump dường như ít quan tâm đến những tác động mà chính sách của ông gây ra đối với thị trường tài chính.”)

(5) “Although Mr. Trump is committed to tariffs, he is hardly a details man: his unpredictability partly reflects his malleability.”

(Dịch: “Mặc dù ông Trump cam kết với thuế quan, nhưng ông không phải là người chú trọng chi tiết- sự khó lường của ông một phần phản ánh tính dễ bị tác động của ông.”)

Nhìn chung, giá trị Phán xét (Judgment) trong văn bản chủ yếu là tiêu cực, phê phán cách điều hành thiếu nhất quán, cách sử dụng chính sách thương mại như một công cụ quyền lực cá nhân của Trump.

2.3.3. Đặc điểm ngữ nghĩa của giá trị Đánh giá

Đánh giá hiển ngôn thể hiện rõ ràng thái độ của chủ thể đánh giá về các tác động của chính sách thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump lên nền kinh tế các quốc gia bị ảnh hưởng. Trong bài báo được phân tích, Đánh giá hiển ngôn tập trung vào hai khía cạnh tác động và kết cấu được thể hiện bởi các động từ theo sau bởi cụm danh từ. Xét các ví dụ:

(6) “But retaliation carries a cost, because it brings economic pain, and because it might stoke further escalation from America.”

(Dịch: “Nhưng trả đũa có cái giá của nó, vì nó gây thiệt hại kinh tế và có thể dẫn đến leo thang xung đột với Mỹ.”)

(7) “Given Mr Trump’s “reciprocal” approach, some countries may be able to win concessions by lowering their own tariffs.”

(Dịch: “Với cách tiếp cận “có đi có lại” của ông Trump, một số quốc gia có thể giành được nhượng bộ bằng cách hạ thuế quan của chính họ.”)

Có thể thấy, giá trị đánh giá (Appreciation) trong văn bản chủ yếu tập trung vào đánh giá tiêu cực về sự bất ổn của chính sách, hậu quả đối với kinh tế toàn cầu, và sự thất bại của thuế quan trong việc đạt được các mục tiêu kinh tế mong muốn.

Bài báo với tổng số 50 câu thì có 48 câu chứa các giá trị Thái độ. Bảng 1 trình bày tóm tắt các ví dụ minh họa và tần số xuất hiện của giá trị Thái độ:

Thái độ	Từ vựng thể hiện giá trị Thái độ	Tần suất
Biểu cảm	pain, uncertainty, gamble, fear, paralysing, damaging, ironically	9
Phán xét	threaten, exults, concerned, dizzying, devastating, unpredictability, malleability, emergency powers, hefty tariffs, chaotic approach	22
Đánh giá	carry a cost, bring economic pain, stoke further escalation, win concession, span the globe	17

Bảng 1. Tần suất xuất hiện giá trị Thái độ

Theo Bảng 1, giá trị Phán xét chiếm tần số cao nhất (22 giá trị), thể hiện thái độ phê phán về cách điều hành chính sách thuế quan thiếu nhất quán của Trump. Theo sau là 17 giá trị Đánh giá về tác động và kết cấu của chính sách đó lên đối tượng chịu tác động, và 9 giá trị biểu cảm thể hiện cảm xúc tiêu cực, sự bất an của bị thể đánh giá (các doanh nghiệp, quốc gia) trước vấn đề chính sách thuế quan của Tổng thống Mỹ.

2.3.4. Đặc điểm ngữ nghĩa của Thang độ

Thang độ chỉ sự nét nghĩa biểu thái của giá trị Thái độ, tạo nên các cấp độ cao/mạnh hơn hoặc thấp/yếu hơn cho thái độ. Trong bài báo, 41 chi tiết thuộc phạm trù Thang độ đã được sử dụng để cường độ hóa hoặc lượng hóa tăng/giảm sắc thái của thái độ.

- Cường độ của chất lượng và quá trình được thể hiện qua các ví dụ sau:

(8) “The White House claims that, by prompting firms to invest in America, its tariffs on cars will boost GDP, jobs and real incomes.”

(Dịch: “Nhà Trắng tuyên bố rằng bằng cách thúc đẩy các công ty đầu tư vào Mỹ, thuế quan đánh vào ô tô sẽ làm tăng GDP, việc làm và thu nhập thực tế.”)

(9) “Since the president came to office, hefty tariffs on Canada and Mexico have twice been announced only to be mostly postponed.”

(Dịch: “Kể từ khi nhậm chức, ông Trump đã hai lần công bố mức thuế cao đối với Canada và Mexico, để rồi sau đó phần lớn lại hoãn lại.”)

- Sự lượng hóa của con số và phạm vi được thể hiện ở ví dụ:

(10) “Donald Trump has already raised the average tariff on America’s imports by about twice as much as he did in his entire first presidency.”

(Dịch: “Donald Trump đã tăng mức thuế trung bình đối với hàng nhập khẩu của Mỹ lên khoảng gấp đôi so với toàn bộ nhiệm kỳ đầu tiên của ông.”)

III. KẾT LUẬN

Qua phân tích 50 câu của bài báo, một số kết luận được rút ra như sau: Thái độ hiển ngôn bao gồm Biểu cảm, Phán xét và Đánh giá đều được phát hiện trong văn bản với tần số lần lượt là 9, 22 và 17. Trong đó, giá trị Phán xét chiếm tần số cao nhất và chủ yếu được dùng để đánh giá về năng lực và sự kiên định. Ở bình diện đặc điểm từ vựng nhận diện, giá trị Thái độ trong bài báo bình luận này được nhận diện chủ yếu qua động từ, theo sau là danh từ và tính từ. Về giá trị Thang độ, tác giả sử dụng một số từ chỉ lượng và động từ để mô tả sự lượng hóa tăng về số lượng, các tính từ và trạng từ là nhóm từ vựng chủ yếu thể hiện cường độ hóa cho chất lượng và quá trình, nêu lên thể mức độ ảnh hưởng mạnh của chính sách thuế quan, tạo cảm giác khẩn cấp và bất ổn.

Kết quả nghiên cứu từ bài báo góp phần giúp đối tượng dạy và học tiếng Anh chuyên ngành kinh tế nói riêng và tiếng Anh nói chung nắm vững lý thuyết ngôn ngữ đánh giá, nâng cao năng lực nhận diện và phân biệt ngôn ngữ biểu thị Thái độ và Thang độ. Từ đó, họ có thể sử dụng các nguồn đánh giá một cách hữu ích vào việc dạy và học tiếng Anh, đặc biệt ở kỹ năng đọc hiểu và kỹ năng viết học thuật chuyên ngành kinh tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Halliday, M.A.K., and C.M.I.M. Matthiessen. 2004. An Introduction to Functional Grammar. 3rd edn. London: Arnold.
- [2] Martin, J. R. and White, P. R. R., The Language of Evaluation: Appraisal in English, Palgrave, London, 2005.
- [3] Martin, J. R., Beyond exchange: appraisal systems in English. In Hunston, S. & Thompson, G. eds., Evaluation in Text, pp.142-175. Oxford: University Press, 2000.
- [4] The Economist, From Wikipedia, https://en.wikipedia.org/wiki/The_Economist
- [5] The unpredictability of Trump’s tariffs will increase the pain, retrieved from <https://www.economist.com/leaders/2025/03/27/the-unpredictability-of-trumps-tariffs-will-increase-the-pain>